

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG
22/10/2026 16:29:06

Số: 18223/UBND-NC

Lâm Đồng, ngày 22 tháng 10 năm 2026

V/v tổ chức lấy ý kiến Nhân dân
đối với dự thảo Đề án điều chỉnh
địa giới hành chính giữa thành phố
Đồng Nai và tỉnh Lâm Đồng

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Thực hiện Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 16/7/2026 của Chính phủ về việc chuyển giao Vườn quốc gia Cát Tiên về Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai quản lý;

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính: “*Sau khi xây dựng Đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản kèm theo mẫu Phiếu lấy ý kiến, tài liệu lấy ý kiến gửi Ủy ban nhân dân cấp xã; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch và tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo từng thôn, tổ dân phố*”;

Để thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Đề án điều chỉnh địa giới hành chính giữa thành phố Đồng Nai và tỉnh Lâm Đồng như sau:

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Đề án điều chỉnh địa giới hành chính giữa thành phố Đồng Nai và tỉnh Lâm Đồng; tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ). Thời gian hoàn thành **trong ngày 25/10/2026**.

b) Riêng đối với 05 xã Cát Tiên 2, Cát Tiên 3, Bảo Lâm 5, Đa Tềh và Đa Tềh 3: Xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Đề án điều chỉnh địa giới hành chính giữa thành phố Đồng Nai và tỉnh Lâm Đồng; tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp tổ chức cuộc họp xem xét, ban hành nghị quyết; gửi kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ). Thời gian hoàn thành **trong ngày 26/10/2026**.

c) Kết quả lấy ý kiến Nhân dân phải được công khai trên trang thông tin điện tử của các xã, phường, đặc khu.

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn chi tiết việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Đề án, bảo đảm thống nhất, đúng quy định của pháp luật.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai tại các địa phương; kịp thời tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Thường trực Tỉnh ủy trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cho chủ trương điều chỉnh địa giới hành chính giữa tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đồng Nai. Thời gian hoàn thành **trong ngày 27/10/2026**.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua chủ trương điều chỉnh địa giới hành chính giữa tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đồng Nai sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo đăng tải đầy đủ tài liệu phục vụ lấy ý kiến Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ để phục vụ việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân.

4. Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh

Xây dựng nội dung tuyên truyền về thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính giữa tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đồng Nai theo Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 16/7/2026 của Chính phủ.

Đính kèm:

(1) Dự thảo Đề án điều chỉnh địa giới hành chính giữa thành phố Đồng Nai và tỉnh Lâm Đồng;

(2) Tóm tắt dự thảo Đề án;

(3) Mẫu phiếu lấy ý kiến Nhân dân;

(4) Biên bản tổng hợp kết quả kiểm phiếu;

(5) Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến hộ gia đình và kết quả biểu quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu khẩn trương triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để hướng dẫn, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, NC. N

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Hiệp

Lâm Đồng, ngày 22 tháng 10 năm 2026



**TÓM TẮT DỰ THẢO ĐỀ ÁN
ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH GIỮA
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI VÀ TỈNH LÂM ĐỒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 16/7/2026 của Chính phủ về chuyển giao Vườn quốc gia Cát Tiên về UBND thành phố Đồng Nai quản lý và Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính. Sau khi phối hợp với UBND thành phố Đồng Nai, UBND tỉnh Lâm Đồng xây dựng Bản tóm tắt dự thảo Đề án điều chỉnh địa giới hành chính giữa thành phố Đồng Nai và tỉnh Lâm Đồng, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

Việc điều chỉnh địa giới hành chính giữa thành phố Đồng Nai và tỉnh Lâm Đồng là cần thiết nhằm bảo đảm thống nhất giữa phạm vi quản lý Vườn quốc gia Cát Tiên với địa giới hành chính và thẩm quyền quản lý nhà nước trên thực tế, thực hiện đầy đủ chủ trương chuyển giao Vườn quốc gia Cát Tiên về UBND thành phố Đồng Nai quản lý theo Nghị quyết số 188/NQ-CP ngày 16/7/2026 của Chính phủ. Việc điều chỉnh được xác định chỉ trong phạm vi ranh giới Vườn quốc gia Cát Tiên, không mở rộng sang các khu vực lân cận ngoài ranh giới Vườn, bảo đảm đúng mục tiêu, phạm vi và yêu cầu đặt ra.

Hiện nay, Vườn quốc gia Cát Tiên thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường quản lý thuộc địa giới hành chính của thành phố Đồng Nai và tỉnh Lâm Đồng. Sau khi Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển giao Vườn Quốc gia về thành phố Đồng Nai quản lý thì việc điều chỉnh địa giới theo đúng ranh giới Vườn quốc gia Cát Tiên sẽ tạo sự thống nhất giữa ranh giới quản lý Vườn, địa giới hành chính và thẩm quyền quản lý nhà nước, qua đó xác định rõ địa bàn, cơ quan chịu trách nhiệm và nguồn lực thực hiện. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học; hạn chế tình trạng phân tán về thẩm quyền, trách nhiệm và nguồn lực; đồng thời tạo điều kiện tổ chức quản lý Vườn thống nhất, liên tục, kịp thời và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Vườn quốc gia Cát Tiên là khu vực có giá trị đặc biệt về rừng, đa dạng sinh học, cảnh quan và bảo tồn thiên nhiên. Việc xác lập địa giới hành chính thống nhất với ranh giới Vườn sẽ tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức đồng bộ công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, nghiên cứu khoa học, bảo tồn các giá trị sinh thái và phát huy hợp lý các giá trị của Vườn quốc gia. Đồng thời, việc quản lý thống nhất cũng góp phần nâng cao khả năng chủ động trong phòng ngừa, kiểm soát và xử lý các nguy cơ tác động đến tài nguyên, môi trường và đa dạng sinh học trong phạm vi Vườn.

Việc điều chỉnh địa giới chỉ theo ranh giới Vườn quốc gia Cát Tiên còn bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi không gian hành chính ngoài phạm vi cần thiết, hạn chế tối đa tác động đến tổ chức đơn vị hành chính, dân cư, hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân tại các khu vực lân cận. Đây là phương án có phạm vi điều chỉnh rõ ràng, mục tiêu cụ thể, tác động được kiểm soát và thuận lợi cho việc xác định, bàn giao, tiếp nhận địa bàn, hồ sơ, tài sản, tài chính và các nhiệm vụ quản lý có liên quan.

Trên cơ sở đó, việc điều chỉnh địa giới hành chính theo ranh giới Vườn quốc gia Cát Tiên là giải pháp trực tiếp, phù hợp và cần thiết để thực hiện đầy đủ chủ trương chuyển giao Vườn về thành phố Đồng Nai quản lý; đồng thời bảo đảm quản lý nhà nước thống nhất, rõ trách nhiệm, hiệu quả và ổn định lâu dài đối với Vườn quốc gia Cát Tiên, góp phần bảo vệ bền vững tài nguyên rừng, đa dạng sinh học và các giá trị đặc biệt của Vườn.

II. ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH GIỮA THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI VÀ TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phố Đồng Nai và tỉnh Lâm Đồng có chung tuyến địa giới hành chính đi qua lưu vực sông Đồng Nai và khu vực Vườn quốc gia Cát Tiên. Theo hiện trạng quản lý, tuyến địa giới hiện trạng có tổng chiều dài 119,571 km, đi qua địa bàn các xã: Đạ Huoai, Đạ Tẻh 2, Đạ Tẻh, Cát Tiên, Cát Tiên 2 thuộc tỉnh Lâm Đồng và các xã: Phú Lâm, Nam Cát Tiên, Đak Lua, Phước Sơn, Thọ Sơn thuộc thành phố Đồng Nai.

Đặc điểm đáng lưu ý là một số đoạn địa giới hành chính hiện nay đi qua lâm phận Vườn quốc gia Cát Tiên và lâm phận của 02 công ty lâm nghiệp, chưa đồng nhất với ranh giới quản lý của các chủ rừng, dẫn đến sự đan xen giữa địa giới hành chính với ranh giới quản lý Vườn quốc gia và các lâm phận có liên quan. Tuyến địa giới hiện trạng được xác định theo hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính được lập theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật, điều chỉnh qua các lần sắp xếp đơn vị hành chính.

Xét về không gian tự nhiên và kinh tế - xã hội, khu vực hai bên địa giới có mối liên hệ tương đối chặt chẽ thông qua hệ thống rừng, sông Đồng Nai, các tuyến giao thông, địa bàn dân cư và hoạt động sản xuất, dịch vụ. Vườn quốc gia Cát

Tiên và các khu vực rừng giáp ranh tạo thành một không gian sinh thái liên tục, trong khi địa giới hành chính và ranh giới quản lý của các chủ rừng hiện còn có những khu vực chưa đồng nhất. Đây là một trong những đặc điểm thực tiễn quan trọng cần được nhận diện đầy đủ khi nghiên cứu các phương án điều chỉnh địa giới hành chính giữa hai địa phương.

III. HIỆN TRẠNG VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIÊN

1. Lịch sử hình thành

Vườn quốc gia Cát Tiên là khu vực có giá trị đặc biệt về tài nguyên rừng, đa dạng sinh học, cảnh quan thiên nhiên và lịch sử cách mạng. Khu vực này từng là một bộ phận quan trọng của chiến khu Đ trong thời kỳ kháng chiến, có điều kiện tự nhiên tương đối nguyên vẹn và hệ sinh thái rừng nhiệt đới đa dạng.

Sau năm 1975, khu vực rừng Cát Tiên được Bộ Quốc phòng tiếp quản và giao Sư đoàn 600 quản lý. Năm 1976, Chính phủ đưa khu vực này vào diện bảo tồn. Đến năm 1978, Chính phủ quyết định thành lập **Rừng cấm Nam Cát Tiên** với diện tích 31.000 ha trên địa bàn huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; đồng thời hình thành lực lượng kiểm lâm để tổ chức quản lý, bảo vệ rừng. Năm 1986, tỉnh Đồng Nai thành lập Ban quản lý Rừng cấm Nam Cát Tiên, đánh dấu bước chuyển sang mô hình quản lý chuyên trách về bảo tồn.

Ngày 13/01/1992, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ban hành **Quyết định số 8-CT** về việc thành lập và phê duyệt luận chứng kinh tế - kỹ thuật Vườn quốc gia Cát Tiên. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng xác lập Cát Tiên là một vườn quốc gia của Việt Nam.

Tiếp đó, ngày 16/02/1998, Thủ tướng Chính phủ ban hành **Quyết định số 38/1998/QĐ-TTg** chuyển giao Vườn quốc gia Cát Tiên cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý. Tại thời điểm này, tổng diện tích Vườn là **73.878 ha**, gồm khu Nam Cát Tiên thuộc Đồng Nai 38.100 ha, khu Tây Cát Tiên thuộc Bình Phước 5.143 ha và Khu bảo tồn thiên nhiên Cát Lộc thuộc Lâm Đồng 30.635 ha. Việc chuyển giao được thực hiện nguyên trạng về đất đai, tài sản, cơ sở vật chất, vốn, bộ máy quản lý và lao động.

Ngày 05/12/1998, Thủ tướng Chính phủ ban hành **Quyết định số 1090/QĐ-TTg** phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Vườn quốc gia Cát Tiên, tạo cơ sở đầu tư đồng bộ cho công tác bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển cơ sở vật chất và cải thiện sinh kế cộng đồng vùng đệm.

Trong quá trình quản lý, ranh giới và diện tích Vườn tiếp tục được rà soát, điều chỉnh. Theo **Quyết định số 173/2003/QĐ-TTg ngày 19/8/2003**, là cơ sở được sử dụng phổ biến trong các hồ sơ quy hoạch, quản lý và bảo tồn Cát Tiên những năm sau đó.

Về giá trị quốc tế, năm 2001, Cát Tiên được UNESCO công nhận là **Khu**

Dự trữ sinh quyển thế giới; năm 2005, khu đất ngập nước Bàu Sấu được công nhận là khu Ramsar có tầm quan trọng quốc tế. Năm 2012, Vườn được xếp hạng **Di tích quốc gia đặc biệt**. Đặc biệt, ngày 20/4/2024, Vườn quốc gia Cát Tiên được IUCN công nhận đưa vào **Danh lục Xanh các khu vực được bảo vệ và bảo tồn**, trở thành vườn quốc gia đầu tiên của Việt Nam đạt danh hiệu này.

2. Vị trí, ranh giới, diện tích

Vườn quốc gia Cát Tiên nằm trong vùng chuyển tiếp sinh học giữa cao nguyên Trường Sơn và đồng bằng Nam Bộ, có vị trí đặc biệt về sinh thái và địa lý tự nhiên. Trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025, Vườn nằm trên địa bàn 03 tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng và Bình Phước.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, phần diện tích thuộc địa bàn tỉnh Bình Phước trước đây được hợp nhất vào thành phố Đồng Nai. Theo đó, không gian Vườn hiện nằm trên địa bàn **thành phố Đồng Nai và tỉnh Lâm Đồng**. Phần thuộc Lâm Đồng là khu vực Cát Lộc; phần thuộc thành phố Đồng Nai gồm khu Nam Cát Tiên và Tây Cát Tiên.

Theo Phương án quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững Vườn quốc gia Cát Tiên giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1375/QĐ-BNN-TCLN ngày 01/4/2021.

Về vị trí địa lý, Vườn nằm trong **từ 11°20'50" đến 11°50'20" vĩ độ Bắc và từ 107°09'05" đến 107°35'20" kinh độ Đông**. Vườn được bao bọc bởi hệ thống sông Đồng Nai và có mối liên hệ chặt chẽ về sinh thái với các khu vực rừng tự nhiên, rừng phòng hộ và vùng đệm xung quanh.

Không gian Vườn hiện được xác định gồm ba khu vực chính:

(1) Khu vực Nam Cát Tiên, thuộc địa bàn thành phố Đồng Nai, là khu vực có diện tích lớn, tập trung nhiều hệ sinh thái rừng tự nhiên và các khu vực có giá trị cao về đa dạng sinh học;

(2) Khu vực Tây Cát Tiên, trước đây thuộc tỉnh Bình Phước, nay thuộc thành phố Đồng Nai sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

(3) Khu vực Cát Lộc, trước đây thuộc tỉnh Lâm Đồng và hiện vẫn thuộc tỉnh Lâm Đồng, là bộ phận quan trọng của hệ sinh thái Cát Tiên, có vai trò kết nối sinh thái giữa Vườn với hệ thống rừng khu vực phía Nam Tây Nguyên.

Ngoài ra, Vườn quốc gia Cát Tiên còn được giao quản lý thêm 56,8 ha rừng sản xuất tại xã Đạ Tẻh 2 (khu vực Đảo Tiên theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng) và 1.081,5 ha rừng phòng hộ tại xã Đắc Lua (thành phố Đồng Nai) phần diện tích này chưa được cập nhật vào ranh giới Vườn. Như vậy, tổng diện tích Vườn quốc gia Cát Tiên đang trực tiếp quản lý trên thực tế là 72.326,3 ha.

Toàn bộ diện tích Vườn quốc gia Cát Tiên được phân chia thành 03 phân khu chức năng: phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 54.100,9 ha (76%), phân khu phục hồi sinh thái 14.679,8 ha (20,6%) và phân khu dịch vụ - hành chính 2.407,2 ha (3,4%). Hệ thống mốc giới ngoài thực địa cơ bản đã được xác lập, tạo cơ sở cho công tác quản lý bảo vệ rừng, quản lý đất đai và kiểm soát các hoạt động trong phạm vi Vườn.

3. Hiện trạng đất, rừng và đa dạng sinh học

3.1. Hiện trạng đất và rừng

Vườn quốc gia Cát Tiên là hệ thống rừng đặc dụng có giá trị đặc biệt về bảo tồn thiên nhiên của Việt Nam. Hệ sinh thái của Vườn tương đối đa dạng, gồm các kiểu rừng lá rộng thường xanh; rừng lá rộng thường xanh nửa rụng lá; rừng hỗn giao gỗ - tre nứa; rừng tre nứa thuần loại và hệ sinh thái đất ngập nước.

Đặc trưng nổi bật của Cát Tiên là hệ sinh thái rừng nhiệt đới đất thấp còn tương đối nguyên vẹn, có khả năng duy trì các quần thể động, thực vật hoang dã và các quá trình sinh thái tự nhiên. Hiện nay, diện tích có rừng đạt 68.129,4 ha (rừng tự nhiên 66.916,1 ha, rừng trồng 1.213,3 ha), chiếm 95,7% tổng diện tích; độ che phủ rừng của Vườn được ghi nhận trên 80%, là một trong những khu vực có độ che phủ rừng cao và có giá trị bảo tồn lớn của khu vực Đông Nam Bộ.

Tài nguyên đất của Vườn chủ yếu được sử dụng cho mục tiêu quản lý rừng đặc dụng, bảo tồn thiên nhiên, nghiên cứu khoa học, bảo vệ nguồn gen, phục hồi hệ sinh thái và phát triển các hoạt động dịch vụ phù hợp với chức năng của Vườn. Việc sử dụng đất chịu yêu cầu quản lý chặt chẽ theo quy định pháp luật về lâm nghiệp, đất đai, đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường.

Hệ thống sông Đồng Nai có vai trò đặc biệt quan trọng đối với Vườn, vừa tạo nên ranh giới tự nhiên ở nhiều khu vực, vừa cung cấp nguồn nước và duy trì các hệ sinh thái đất ngập nước. Trong Vườn có Bàu Sấu, một vùng đất ngập nước có giá trị quốc tế đã được công nhận theo Công ước Ramsar, là một trong những khu vực tiêu biểu về đa dạng sinh học và sinh thái thủy vực của Cát Tiên.

3.2. Hiện trạng đa dạng sinh học

Cát Tiên được đánh giá là một trong những khu vực có đa dạng sinh học cao nhất Việt Nam. Các kết quả nghiên cứu, điều tra cho thấy Vườn ghi nhận 1.655 loài thực vật bậc cao và 1.729 loài động vật hoang dã.

Hệ thực vật đặc trưng bởi các kiểu rừng nhiệt đới với thành phần phong phú của các họ Sao dầu, họ Đậu và nhiều nhóm cây gỗ có giá trị. Danh lục thực vật được công bố đã xác định 1.610 loài thuộc 724 chi và 162 họ, trong đó có nhiều loài cây quý hiếm như gỗ đỏ, gỗ mật, cẩm lai Bà Rịa, cẩm lai Nam, giáng hương...

Hệ động vật có mức độ phong phú cao, bao gồm nhiều nhóm thú, chim, bò sát, lưỡng cư, cá và côn trùng. Các loài có giá trị bảo tồn cao được ghi nhận tại Vườn gồm voi châu Á, bò tót, chà vá chân đen, vượn đen má vàng, tê tê Java, cá sấu Xiêm và nhiều loài chim, thú, bò sát quý hiếm khác.

Theo các nghiên cứu được công bố, Cát Tiên có 113 loài thú, trong đó nhiều loài đang bị đe dọa ở phạm vi quốc gia và toàn cầu; có 351 loài chim, trong đó có nhiều loài quý hiếm. Đây cũng là khu vực có ý nghĩa quan trọng đối với việc duy trì các quần thể động vật hoang dã, hành lang sinh thái và nguồn gen quý hiếm.

Giá trị đa dạng sinh học của Vườn không chỉ thể hiện ở số lượng loài mà còn ở tính đại diện của hệ sinh thái rừng nhiệt đới đất thấp, tính liên kết sinh thái giữa cao nguyên và đồng bằng, hệ thống đất ngập nước, nguồn gen và các quần thể loài nguy cấp, quý, hiếm.

Do đó, yêu cầu quản lý đối với Cát Tiên không chỉ là bảo vệ diện tích rừng mà còn phải bảo đảm tính toàn vẹn của hệ sinh thái, tính liên tục của sinh cảnh, bảo vệ nguồn nước, duy trì hành lang di chuyển của động vật hoang dã và kiểm soát các tác động từ khu vực vùng đệm.

Về danh hiệu: Khu Dự trữ sinh quyển thế giới (UNESCO), Danh lục Xanh IUCN (công nhận ngày 20/4/2024), Khu Ramsar Bàu Sấu và Di tích quốc gia đặc biệt.

IV. HIỆN TRẠNG CÁC XÃ THUỘC TỈNH LÂM ĐỒNG CÓ LIÊN QUAN KHI TIẾP NHẬN VƯỜN QUỐC GIA CÁT TIÊN VỀ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI QUẢN LÝ

1. Xã Cát Tiên 2

1.1. Lịch sử hình thành

Xã Cát Tiên 2 được hình thành trong quá trình sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng năm 2025. Theo Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của thị trấn Phước Cát, xã Phước Cát 2 và xã Đức Phổ được sắp xếp thành đơn vị hành chính mới có tên gọi là xã Cát Tiên 2, chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025.

Việc thành lập xã Cát Tiên 2 là bước tổ chức lại không gian hành chính trên cơ sở kế thừa các địa bàn dân cư đã hình thành từ lâu, đồng thời mở rộng quy mô đơn vị hành chính để phù hợp với yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương và định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới. Trước khi sắp xếp, thị trấn Phước Cát giữ vai trò là trung tâm đô thị của khu vực phía Đông Nam huyện Cát Tiên; xã Phước Cát 2 và xã Đức Phổ là các địa bàn sản xuất nông nghiệp, dân cư nông thôn và có không gian rừng tự nhiên gắn với hệ sinh thái Cát Tiên. Việc hợp nhất ba đơn vị đã tạo thành một đơn vị hành chính có không gian tương đối liên tục, có mối quan hệ chặt chẽ về dân cư, sản xuất, giao thông và sinh thái.

Sau sắp xếp, xã Cát Tiên 2 có 09 thôn, diện tích tự nhiên 177,25 km² và dân số 15.078 người. Trên địa bàn có 35,76% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số, với cộng đồng dân cư gồm nhiều dân tộc cùng sinh sống. Đây là đặc điểm quan trọng cần được xem xét trong quá trình tổ chức quản lý lãnh thổ, bảo đảm an sinh xã hội và xây dựng sinh kế bền vững cho người dân gắn với công tác bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

Quá trình hình thành và phát triển của khu vực xã Cát Tiên 2 có quan hệ mật thiết với không gian tự nhiên của Vườn quốc gia Cát Tiên. Đặc biệt, địa bàn xã tiếp giáp và có mối quan hệ trực tiếp với khu vực Cát Lộc của Vườn quốc gia Cát Tiên, là một bộ phận quan trọng của hệ sinh thái Cát Tiên nằm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Không gian này vừa có giá trị về bảo tồn rừng, đa dạng sinh học, nguồn nước và cảnh quan, vừa có quan hệ trực tiếp với đời sống, sản xuất và sinh kế của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

1.2. Hiện trạng

Xã Cát Tiên 2 hiện có diện tích tự nhiên 177,25 km², dân số 15.078 người, gồm 09 thôn. Quy mô diện tích tương đối lớn so với các đơn vị hành chính cùng khu vực, trong khi dân cư phân bố không đồng đều, tập trung chủ yếu tại khu vực trung tâm xã, các tuyến giao thông chính và các khu vực sản xuất nông nghiệp. Đặc điểm này tạo nên không gian dân cư nông thôn gắn với sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và các hoạt động thương mại, dịch vụ phục vụ nhu cầu tại chỗ.

Về vị trí địa lý, xã Cát Tiên 2 nằm trong không gian phía Nam tỉnh Lâm Đồng, có vị trí kết nối giữa khu vực Cát Tiên với các địa bàn phía Nam và Đông Nam. Không gian của xã có quan hệ trực tiếp với hệ thống sông Đồng Nai và vùng sinh thái Cát Tiên; đồng thời có điều kiện kết nối với thành phố Đồng Nai và các địa bàn lân cận thông qua hệ thống giao thông đường bộ. Vị trí này tạo điều kiện để phát triển giao thương, lưu thông hàng hóa nông sản, dịch vụ dân sinh và từng bước khai thác các hoạt động du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với cảnh quan tự nhiên của khu vực.

Về kinh tế, nông nghiệp và lâm nghiệp vẫn giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của xã. Các hoạt động sản xuất nông nghiệp chủ yếu gắn với cây trồng phù hợp điều kiện đất đai, khí hậu của khu vực; từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất và giá trị sản phẩm. Bên cạnh đó, kinh tế hộ gia đình, thương mại, dịch vụ và các hoạt động sản xuất nhỏ có vai trò hỗ trợ sinh kế cho người dân. Trong thời gian tới, việc phát triển kinh tế trên địa bàn cần được định hướng theo hướng nâng cao giá trị sản xuất, phát triển nông nghiệp bền vững, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm và bảo vệ tài nguyên đất, nước, rừng.

Đặc điểm đáng chú ý của xã Cát Tiên 2 là tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số tương đối cao. Toàn xã có 35,76% dân số là người dân tộc thiểu số, với 21 dân tộc cùng sinh sống. Đây là địa bàn có sự đa dạng về thành phần dân cư và văn

hóa, đồng thời đặt ra yêu cầu tiếp tục quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng, giáo dục, y tế, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân, nhất là các hộ dân ở khu vực khó khăn và các cộng đồng có sinh kế gắn với tài nguyên rừng.

Về văn hóa - xã hội, các thiết chế phục vụ dân sinh từng bước được củng cố, hệ thống trường học, cơ sở y tế, công trình văn hóa và các công trình hạ tầng xã hội cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân. Cộng đồng dân cư đa dân tộc tạo nên hệ thống giá trị văn hóa truyền thống phong phú, là nguồn lực để phát triển các hoạt động văn hóa cộng đồng, du lịch trải nghiệm và du lịch sinh thái. Việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa cần được thực hiện đồng thời với nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Về đất đai, rừng và môi trường, xã có không gian tự nhiên rộng, trong đó có các khu vực có mối liên hệ trực tiếp với hệ sinh thái rừng Cát Tiên. Theo quy hoạch xây dựng vùng huyện Cát Tiên trước đây, toàn khu vực Cát Tiên được xác định thuộc vùng bảo vệ nguồn nước, rừng đầu nguồn của hệ thống sông Đồng Nai và vùng đệm của Vườn quốc gia Cát Tiên. Điều này cho thấy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã phải được đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với yêu cầu bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước, bảo tồn đa dạng sinh học và kiểm soát các hoạt động sử dụng đất có khả năng tác động đến hệ sinh thái.

Đặc biệt, khu vực Cát Lộc của Vườn quốc gia Cát Tiên có liên quan trực tiếp đến không gian của xã Cát Tiên 2. Do đó, xã vừa là địa bàn dân cư, sản xuất, vừa có vai trò là khu vực tiếp giáp và hỗ trợ quản lý vùng đệm của Vườn. Mối quan hệ giữa cộng đồng dân cư với rừng và tài nguyên thiên nhiên đặt ra yêu cầu phải kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn với phát triển sinh kế, hạn chế tác động bất lợi của các hoạt động sản xuất đến rừng, đồng thời tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

Về giao thông, hệ thống đường giao thông trên địa bàn cơ bản phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất và giao thương của người dân; trong đó các tuyến kết nối với khu vực trung tâm Cát Tiên và các địa bàn lân cận có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, do địa bàn rộng, dân cư phân tán và có khu vực rừng, việc đầu tư hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn, nâng cao chất lượng các tuyến kết nối liên xã, kết nối với thành phố Đồng Nai và các trung tâm kinh tế - dịch vụ lân cận vẫn là yêu cầu cần tiếp tục quan tâm.

Về quốc phòng, an ninh và quản lý địa bàn, xã có vị trí thuộc khu vực có ý nghĩa về bảo vệ rừng đầu nguồn, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và bảo đảm an ninh sinh thái. Công tác quản lý dân cư, đất đai, tài nguyên rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và phối hợp giữa chính quyền địa phương với lực lượng kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng có ý nghĩa quan trọng trong việc giữ vững ổn định địa bàn.

2. Xã Cát Tiên 3

2.1. Lịch sử hình thành

Xã Cát Tiên 3 được hình thành trong quá trình sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng năm 2025, trên cơ sở tổ chức lại các đơn vị hành chính hiện hữu thuộc khu vực phía Nam của tỉnh. Theo Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xã Cát Tiên 3 được thành lập trên cơ sở sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã có liên quan, chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025.

Việc thành lập xã Cát Tiên 3 là kết quả của quá trình sắp xếp lại không gian quản lý hành chính theo hướng tinh gọn đầu mối, mở rộng quy mô đơn vị hành chính và tăng cường khả năng tổ chức cung ứng dịch vụ công, quản lý dân cư, đất đai và tài nguyên trên địa bàn. Không gian xã được hình thành trên cơ sở kế thừa các địa bàn dân cư đã có quá trình hình thành, phát triển lâu dài, gắn với sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và hệ thống dân cư nông thôn khu vực Cát Tiên.

Trong quá trình hình thành và phát triển, địa bàn xã Cát Tiên 3 có mối quan hệ chặt chẽ với không gian tự nhiên của Vườn quốc gia Cát Tiên, đặc biệt là khu vực Cát Lộc thuộc tỉnh Lâm Đồng. Hệ thống rừng, sông suối, đất sản xuất và khu dân cư tạo thành một không gian đan xen giữa bảo tồn thiên nhiên và hoạt động dân sinh. Đây là đặc điểm có ý nghĩa quan trọng trong tổ chức quản lý đất đai, tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Hiện trạng

Xã Cát Tiên 3 hiện có diện tích tự nhiên 171,31 km², dân số 10.645 người với 23,45% dân số là người đồng bào dân tộc thiểu số. Dân cư phân bố chủ yếu tại các khu dân cư hiện hữu và dọc các tuyến giao thông, xen kẽ với các vùng sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp và khu vực có cảnh quan tự nhiên, gồm có 08 thôn (Tân Xuân, Hòa Thịnh, Tiến Thắng, Hoa Lư, Tiên Hoàng, Phi Sar, Phi Nao, Trung Hưng). Đặc điểm phân bố dân cư này tạo nên mô hình không gian nông thôn đặc trưng của khu vực Cát Tiên, trong đó sinh kế của người dân có mối liên hệ nhất định với tài nguyên đất, nước và rừng.

Về vị trí địa lý, xã có vai trò kết nối giữa các khu vực dân cư phía Nam tỉnh Lâm Đồng với các địa bàn lân cận và thành phố Đồng Nai. Hệ thống giao thông hiện hữu chủ yếu phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất và vận chuyển nông sản của người dân. Vị trí của xã trong không gian Cát Tiên tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế - xã hội, trao đổi hàng hóa và tiếp cận các dịch vụ công cộng của khu vực.

Về kinh tế, nông nghiệp tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của xã. Hoạt động sản xuất chủ yếu là kinh tế hộ gia đình, sản xuất nông nghiệp hàng hóa và một số ngành nghề, dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống dân cư. Các

loại cây trồng, vật nuôi được lựa chọn phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu và nguồn nước của khu vực. Trong thời gian tới, việc phát triển nông nghiệp cần gắn với nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm; tăng cường liên kết sản xuất - tiêu thụ; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và sử dụng tiết kiệm tài nguyên đất, nước.

Bên cạnh nông nghiệp, thương mại và dịch vụ từng bước phát triển, chủ yếu tập trung tại các khu dân cư và dọc các tuyến giao thông. Với vị trí nằm trong không gian liên kết với Vườn quốc gia Cát Tiên, xã có tiềm năng phát triển các loại hình dịch vụ hỗ trợ du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, lưu trú, ăn uống, vận chuyển khách và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp địa phương. Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả tiềm năng này cần có sự liên kết với các địa bàn có tài nguyên du lịch trực tiếp, đồng thời bảo đảm hoạt động du lịch không gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái tự nhiên.

Về văn hóa - xã hội, các cơ sở giáo dục, y tế, văn hóa và thiết chế phục vụ đời sống dân cư được duy trì và từng bước hoàn thiện. Cộng đồng dân cư trên địa bàn có truyền thống gắn bó với địa phương, đời sống văn hóa được hình thành trên cơ sở sự giao thoa giữa các cộng đồng dân cư trong khu vực. Việc nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe, đào tạo nghề và giải quyết việc làm cần được quan tâm, nhất là đối với người dân ở các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn và các hộ có sinh kế phụ thuộc nhiều vào sản xuất nông nghiệp.

Về đất đai, rừng và môi trường, đây là nội dung có ý nghĩa đặc biệt đối với xã Cát Tiên 3. Không gian tự nhiên của xã có mối quan hệ trực tiếp với hệ sinh thái rừng Cát Tiên và vùng đệm của Vườn quốc gia. Việc sử dụng đất trên địa bàn phải bảo đảm phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy định về bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn nước và môi trường. Đặc biệt, cần kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, các hoạt động sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm và những tác động có thể ảnh hưởng đến sinh cảnh tự nhiên.

Đối với cộng đồng dân cư sinh sống trên địa bàn, mối quan hệ giữa đời sống, sản xuất và tài nguyên rừng là vấn đề cần được quan tâm trong quá trình tổ chức lại không gian quản lý. Việc chuyển giao Vườn quốc gia về thành phố Đồng Nai quản lý cần đi đôi với bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, ổn định sinh kế, duy trì khả năng tiếp cận đất sản xuất hợp pháp và các dịch vụ công. Đồng thời, cần tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

Về giao thông, xã có hệ thống giao thông kết nối với các địa bàn lân cận, đáp ứng cơ bản nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa. Tuy nhiên, do địa bàn có khu vực rừng tự nhiên, dân cư phân tán và địa hình tương đối phức tạp, việc phát triển giao thông cần bảo đảm nguyên tắc hạn chế tối đa tác động đến rừng và sinh cảnh tự nhiên. Trong trường hợp đầu tư các tuyến giao thông mới hoặc nâng cấp

các tuyến hiện hữu có liên quan đến khu vực Vườn quốc gia, cần thực hiện đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường, rừng và đa dạng sinh học.

Về quốc phòng, an ninh và quản lý địa bàn, xã có vị trí quan trọng trong bảo vệ tài nguyên rừng, bảo đảm an ninh sinh thái và giữ gìn ổn định khu vực giáp ranh giữa các địa bàn hành chính. Công tác quản lý dân cư, đất đai, tài nguyên rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng, chống khai thác lâm sản trái phép và phối hợp giữa chính quyền địa phương với lực lượng kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng cần tiếp tục được tăng cường.

3. Xã Bảo Lâm 5

3.1. Lịch sử hình thành

Xã Bảo Lâm 5 được thành lập theo Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng năm 2025, trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Lộc Bảo và xã Lộc Bắc thuộc huyện Bảo Lâm trước đây. Nghị quyết quy định chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính mới chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025.

Việc hình thành xã Bảo Lâm 5 là một bước tổ chức lại không gian hành chính khu vực phía Nam tỉnh Lâm Đồng, tạo đơn vị hành chính có quy mô diện tích lớn, dân cư phân bố tương đối thưa, đồng thời bao quát không gian rừng, đất lâm nghiệp và các khu dân cư miền núi. Theo phương án sắp xếp, xã Bảo Lâm 5 có quan hệ địa giới với xã Bảo Lâm 4, Phường 2 Bảo Lộc, các xã Đa Tẻ, Đa Tẻ 3, Cát Tiên 3 và tỉnh Đắk Nông.

3.2. Hiện trạng

Sau khi thành lập, xã Bảo Lâm 5 có diện tích tự nhiên 511,87 km², tương đương 51.187 ha; dân số 12.009 người, mật độ dân số 23 người/km². Địa bàn có 07 thôn, dân cư phân bố không đồng đều, gần với các khu dân cư nông thôn và vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp.

Xã có 20 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao, trên 64,31% dân số. Đây là đặc điểm có ý nghĩa quan trọng trong tổ chức không gian dân cư, phát triển sinh kế, bảo đảm an sinh xã hội và thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều hiện còn trên 3,7%, cho thấy điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa bàn vẫn còn một số khó khăn so với các khu vực phát triển hơn trong tỉnh.

Kinh tế địa phương chủ yếu dựa vào nông nghiệp, lâm nghiệp và các hoạt động sản xuất gắn với tài nguyên đất, rừng; từng bước phát triển các mô hình sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị cây trồng và khai thác lợi thế về đất đai, khí hậu, cảnh quan tự nhiên. Không gian rộng, dân cư thưa và tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao vừa tạo dư địa cho phát triển nông - lâm nghiệp theo hướng bền vững, vừa

đặt ra yêu cầu đầu tư đồng bộ về giao thông, hạ tầng dân sinh, giáo dục, y tế và các dịch vụ thiết yếu.

Về tài nguyên rừng và môi trường, xã Bảo Lâm 5 là địa bàn có diện tích tự nhiên lớn, có vai trò quan trọng trong bảo vệ hệ sinh thái rừng khu vực phía Nam tỉnh Lâm Đồng. Đặc biệt, địa bàn xã có phần diện tích thuộc khu vực Cát Lộc của Vườn quốc gia Cát Tiên, tạo mối liên hệ trực tiếp với phương án điều chỉnh địa giới hành chính giữa tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đồng Nai. Do đó, việc xác định phạm vi điều chỉnh cần được thực hiện trên cơ sở ranh giới hành chính, địa giới quốc gia, hồ sơ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và hồ sơ pháp lý về ranh giới Vườn quốc gia Cát Tiên, bảo đảm xác định chính xác phần diện tích thuộc Vườn quốc gia có liên quan, tránh tác động không cần thiết đến khu dân cư, đất sản xuất và các công trình hạ tầng hiện có.

Về giao thông và kết nối vùng, địa bàn xã Bảo Lâm 5 có vị trí chuyển tiếp giữa khu vực Bảo Lâm - Bảo Lộc với vùng Đạ Tẻh, Cát Tiên và khu vực Tây Nguyên. Tuy nhiên, do địa hình rộng, dân cư phân tán và nhiều khu vực rừng, hệ thống giao thông nội vùng còn cần tiếp tục được đầu tư, nâng cấp. Đây là yếu tố cần được tính đến trong tổ chức quản lý địa bàn, nhất là đối với công tác quản lý rừng, bảo vệ đa dạng sinh học, phòng cháy, chữa cháy rừng và tiếp cận các khu vực dân cư xa trung tâm.

Về quốc phòng, an ninh, xã Bảo Lâm 5 là địa bàn miền núi, có vị trí tiếp giáp tỉnh Đắk Nông và các xã phía Nam tỉnh Lâm Đồng; đồng thời có diện tích rừng lớn, dân cư phân bố trên không gian rộng. Việc bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quản lý đất đai, tài nguyên rừng và giải quyết các vấn đề liên quan đến dân cư, dân tộc có ý nghĩa quan trọng đối với ổn định và phát triển địa phương.

Đối với Đề án điều chỉnh địa giới hành chính giữa tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đồng Nai, xã Bảo Lâm 5 là một trong các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng có liên quan trực tiếp đến không gian Cát Lộc của Vườn quốc gia Cát Tiên. Vì vậy, nội dung điều chỉnh không đặt vấn đề thay đổi toàn bộ địa giới xã Bảo Lâm 5 mà tập trung xác định chính xác phần diện tích thuộc Vườn quốc gia Cát Tiên có liên quan đến phương án điều chỉnh địa giới, trên nguyên tắc bảo đảm tính chính xác, ổn định, liên tục của địa giới hành chính và phù hợp với chủ trương chuyển giao nguyên trạng Vườn quốc gia Cát Tiên về thành phố Đồng Nai quản lý.

4. Xã Đạ Tẻh

4.1. Lịch sử hình thành

Xã Đạ Tẻh được thành lập theo Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng năm 2025, trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên

và quy mô dân số của thị trấn Đạ Tẻh, xã An Nhơn và xã Đạ Lây thuộc huyện Đạ Huoai trước đây. Chính quyền địa phương của đơn vị hành chính mới chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025.

Việc thành lập xã Đạ Tẻh góp phần hình thành đơn vị hành chính có quy mô dân số tương đối lớn, đồng thời kế thừa vai trò trung tâm hành chính, kinh tế - xã hội của khu vực Đạ Tẻh trước đây. Theo phương án sắp xếp, xã Đạ Tẻh có địa giới tiếp giáp với các xã Đạ Tẻh 2, Đạ Tẻh 3, Cát Tiên, Cát Tiên 3, Bảo Lâm 5 và tỉnh Đồng Nai.

4.2. Hiện trạng

Sau sắp xếp, xã Đạ Tẻh có diện tích tự nhiên 145,84 km² và dân số 30.634 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 33,62% dân số. Với quy mô này, xã Đạ Tẻh là một trong những xã có dân số tương đối lớn trong khu vực phía Nam tỉnh Lâm Đồng, đồng thời có điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò trung tâm cung ứng các dịch vụ hành chính, thương mại, giáo dục, y tế và phục vụ sản xuất cho khu vực lân cận.

Địa bàn xã được hình thành từ khu vực thị trấn Đạ Tẻh và các xã An Nhơn, Đạ Lây trước đây, có không gian dân cư, sản xuất nông nghiệp và các khu vực rừng, đất lâm nghiệp đan xen. Quá trình hình thành đơn vị hành chính mới tạo điều kiện tổ chức lại không gian phát triển, tăng cường liên kết giữa khu vực trung tâm dân cư với các vùng sản xuất nông nghiệp và các địa bàn lân cận.

Kinh tế của xã chủ yếu dựa trên nông nghiệp, lâm nghiệp, thương mại và dịch vụ; trong đó sản xuất nông nghiệp tiếp tục giữ vai trò quan trọng đối với đời sống người dân. Khu vực trung tâm xã có điều kiện phát triển thương mại, dịch vụ và các hoạt động phục vụ sản xuất, từng bước hình thành mối liên kết giữa sản xuất nông nghiệp với tiêu thụ, chế biến và dịch vụ. Việc tổ chức lại đơn vị hành chính tạo điều kiện khai thác tốt hơn các nguồn lực đất đai, lao động và hạ tầng hiện có.

Về văn hóa - xã hội, với dân số 30.634 người và tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số 33,62%, xã có cơ cấu dân cư đa dạng, xã có cơ cấu dân cư đa dạng. Hệ thống trường học, cơ sở y tế, thiết chế văn hóa và các công trình phục vụ dân sinh được hình thành trên cơ sở kế thừa mạng lưới của các đơn vị hành chính trước sắp xếp. Trong thời gian tới, yêu cầu đặt ra là tiếp tục rà soát, sắp xếp và khai thác hiệu quả các cơ sở hiện có, bảo đảm người dân ở các khu vực xa trung tâm tiếp cận thuận lợi các dịch vụ thiết yếu.

Về giao thông và liên kết vùng, xã Đạ Tẻh có vị trí kết nối giữa khu vực trung tâm Đạ Tẻh với các xã phía Bắc, phía Đông và khu vực Cát Tiên. Hệ thống giao thông có vai trò quan trọng trong lưu thông hàng hóa, đi lại của người dân và kết nối các vùng sản xuất với các trung tâm dịch vụ. Đây cũng là điều kiện để

tăng cường liên kết phát triển giữa xã Đạ Tẻh với xã Cát Tiên, xã Bảo Lâm 5 và các địa bàn thuộc thành phố Đồng Nai sau khi thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính theo chủ trương của cấp có thẩm quyền.

Về quốc phòng, an ninh, xã có vị trí nằm trong khu vực chuyển tiếp giữa địa bàn các xã Đạ Tẻh, Cát Tiên và Bảo Lâm, có không gian quản lý tương đối rộng và dân cư phân bố không đồng đều. Vì vậy, công tác quản lý đất đai, tài nguyên, dân cư, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thực hiện chính sách dân tộc tiếp tục là những nhiệm vụ quan trọng trong quản lý địa bàn.

Đối với Đề án điều chỉnh địa giới hành chính giữa tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đồng Nai, xã Đạ Tẻh có ý nghĩa chủ yếu về liên kết không gian và tổ chức quản lý vùng, không phải là địa bàn trực tiếp có diện tích Vườn quốc gia Cát Tiên được xem xét điều chỉnh. Xã nằm trong không gian tiếp giáp với các đơn vị có liên quan trực tiếp đến khu vực Cát Lộc, gồm xã Cát Tiên 3 và xã Bảo Lâm 5; đồng thời có quan hệ giao thông, dân cư, kinh tế - xã hội với khu vực Cát Tiên và thành phố Đồng Nai.

Do đó, phương án điều chỉnh địa giới hành chính phần liên quan diện tích 0,213 km² thuộc Vườn quốc gia Cát Tiên, đồng thời bảo đảm sự thống nhất, liên thông về giao thông, dân cư, đất đai và các công trình hạ tầng giữa xã Đạ Tẻh với các đơn vị hành chính có liên quan. Việc này góp phần hạn chế phát sinh xáo trộn không cần thiết đối với cộng đồng dân cư và bảo đảm tính hợp lý, ổn định của không gian quản lý sau khi thực hiện điều chỉnh địa giới.

5. Xã Đạ Tẻh 3

5.1. Lịch sử hình thành

Xã Đạ Tẻh 3 được thành lập theo Nghị quyết số 1671/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng năm 2025, trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của xã Mỹ Đức và xã Quốc Oai thuộc huyện Đạ Huoai trước đây. Chính quyền địa phương của đơn vị hành chính mới chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025.

Việc thành lập xã Đạ Tẻh 3 nhằm tổ chức lại không gian hành chính trên cơ sở kế thừa địa bàn dân cư, đất đai, hạ tầng và các nguồn lực phát triển của hai đơn vị hành chính trước đây, tạo điều kiện tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tăng cường liên kết phát triển giữa khu vực Đạ Tẻh với các địa bàn lân cận.

5.2. Hiện trạng

Sau sắp xếp, xã Đạ Tẻh 3 có diện tích tự nhiên 194,82 km², dân số 12.144 người, mật độ dân số 62 người/km², với 20,04% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số; hiện nay xã có 09 thôn. Đây là địa bàn có diện tích tương đối lớn nhưng dân

cur phân bố không tập trung, chủ yếu gắn với các khu dân cư nông thôn và vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp.

Về vị trí và liên kết vùng, xã Đạ Tẻh 3 nằm trong không gian phía Nam tỉnh Lâm Đồng, có quan hệ trực tiếp với các xã Đạ Tẻh, Đạ Tẻh 2, khu vực xã Bảo Lâm và xã Cát Tiên. Vị trí này tạo điều kiện để xã tham gia vào mạng lưới liên kết về sản xuất, lưu thông hàng hóa, cung ứng dịch vụ và kết nối dân cư giữa khu vực xã Đạ Tẻh với xã Cát Tiên và các địa bàn giáp ranh.

Về kinh tế, hoạt động sản xuất trên địa bàn chủ yếu dựa vào nông nghiệp, lâm nghiệp và các hoạt động thương mại, dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống dân cư. Quỹ đất tương đối lớn, dân cư phân bố trên không gian rộng tạo điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, kinh tế lâm nghiệp và các mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương. Trong thời gian tới, việc nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng cường liên kết sản xuất - tiêu thụ và ứng dụng khoa học kỹ thuật là những hướng quan trọng để khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có.

Về văn hóa - xã hội, xã được hình thành từ hai đơn vị hành chính có quá trình cư trú và phát triển tương đối ổn định. Hệ thống trường học, cơ sở y tế, thiết chế văn hóa và các công trình dân sinh được kế thừa từ các đơn vị trước khi sắp xếp. Việc tổ chức lại đơn vị hành chính tạo điều kiện rà soát, bố trí và sử dụng hiệu quả hơn hệ thống cơ sở vật chất hiện có, đồng thời bảo đảm người dân tại các khu vực xa trung tâm được tiếp cận các dịch vụ công thiết yếu.

Về đất đai, tài nguyên và môi trường, địa bàn có diện tích tự nhiên lớn, trong đó có đất sản xuất nông nghiệp và đất lâm nghiệp. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên rừng và bảo vệ môi trường cần được thực hiện thống nhất theo địa giới hành chính mới; đồng thời tiếp tục rà soát, chuẩn hóa hồ sơ địa chính, hiện trạng sử dụng đất và các loại bản đồ chuyên ngành để phục vụ công tác quản lý lâu dài.

Về giao thông, hệ thống giao thông trên địa bàn có vai trò kết nối các khu dân cư với trung tâm xã và các địa bàn lân cận. Do địa bàn rộng, dân cư phân bố không đồng đều, việc duy trì và từng bước nâng cấp giao thông liên thôn, liên xã có ý nghĩa quan trọng đối với việc đi lại của người dân, vận chuyển nông sản và tiếp cận các dịch vụ thiết yếu. Đồng thời, đây là điều kiện để tăng cường liên kết xã Đạ Tẻh 3 với xã Đạ Tẻh, xã Cát Tiên và các địa bàn phía Nam tỉnh Lâm Đồng.

Về quốc phòng, an ninh, xã có địa bàn rộng, dân cư phân bố phân tán và nằm trong khu vực có nhiều đơn vị hành chính tiếp giáp. Vì vậy, công tác quản lý dân cư, đất đai, tài nguyên; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ động xử lý các vấn đề phát sinh tại khu vực giáp ranh tiếp tục được xác định là nhiệm vụ thường xuyên.

Đối với Đề án điều chỉnh địa giới hành chính giữa tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đồng Nai, xã Đạ Tẻh 3 có vị trí liên quan về không gian vùng và kết nối địa bàn, đồng thời có quan hệ địa lý với khu vực xã Cát Tiên. Tuy nhiên, xã không thuộc nhóm đơn vị có phần diện tích trực tiếp đề nghị điều chỉnh để chuyển về thành phố Đồng Nai. Vì vậy, phương án điều chỉnh địa giới hành chính phần liên quan diện tích 0,034 km² thuộc Vườn quốc gia Cát Tiên, đồng thời rà soát sự thống nhất của đường địa giới với các đơn vị hành chính liền kề.

V. PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHỈNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh là phần diện tích Vườn quốc gia Cát Tiên thuộc địa giới tỉnh Lâm Đồng, có tổng diện tích 272,603 km², tương đương 27.260,3 ha, gồm: Xã Cát Tiên 2 là 129,502 km²; xã Cát Tiên 3 là 88,391 km²; xã Bảo Lâm 5 là 54,463 km²; xã Đạ Tẻh là 0,213 km²; xã Đạ Tẻh 3 là 0,034 km². Việc điều chỉnh chỉ thực hiện trong ranh giới Vườn quốc gia Cát Tiên, không điều chỉnh phần diện tích còn lại của các xã và không mở rộng sang khu vực lân cận ngoài ranh giới Vườn. Ranh giới đề xuất điều chỉnh trùng với ranh giới Vườn quốc gia Cát Tiên trên hồ sơ quản lý và ngoài thực địa, theo Phương án quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững Vườn quốc gia Cát Tiên giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1375/QĐ-BNN-TCLN ngày 01/4/2021 và các hồ sơ pháp lý, bản đồ, mốc giới có liên quan. Ranh giới này là căn cứ duy nhất để xác định phạm vi điều chỉnh địa giới hành chính theo Đề án.

2. Tỉnh Lâm Đồng sau điều chỉnh

Sau điều chỉnh, diện tích tự nhiên của tỉnh Lâm Đồng từ 24.239,10 km² xuống còn 23.966,497 km², giảm 272,603 km², tương ứng phần diện tích Vườn quốc gia Cát Tiên thuộc địa giới tỉnh Lâm Đồng được chuyển về thành phố Đồng Nai. Dân số của tỉnh vẫn giữ nguyên so với trước khi điều chỉnh địa giới hành chính. Số lượng đơn vị hành chính cấp xã không thay đổi do Đề án không điều chỉnh toàn bộ địa giới của bất kỳ xã nào; các xã Cát Tiên 2, Cát Tiên 3, Bảo Lâm 5, Đạ Tẻh và Đạ Tẻh 3 tiếp tục quản lý phần địa bàn còn lại ngoài ranh giới và không thuộc phần diện tích Vườn.

VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SAU ĐIỀU CHỈNH

1. Tác động đến tổ chức đơn vị hành chính và công tác quản lý nhà nước

Việc điều chỉnh địa giới hành chính giữa thành phố Đồng Nai và tỉnh Lâm Đồng theo ranh giới Vườn quốc gia Cát Tiên nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa địa giới hành chính với phạm vi quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị của Vườn quốc gia Cát Tiên theo chủ trương của Chính phủ tại Nghị quyết số 188/NQ-

CP ngày 16/7/2026 về việc chuyển giao Vườn quốc gia Cát Tiên về UBND thành phố Đồng Nai quản lý.

Phương án điều chỉnh được thực hiện trên cơ sở xác định ranh giới cụ thể theo hồ sơ, bản đồ và các tài liệu pháp lý có liên quan; chỉ điều chỉnh trong phạm vi địa giới hành chính cần thiết để bảo đảm phù hợp với ranh giới Vườn quốc gia Cát Tiên, không đặt ra yêu cầu điều chỉnh địa giới hành chính trên diện rộng hoặc thay đổi các đơn vị hành chính không thuộc phạm vi Đề án. Việc điều chỉnh không làm thay đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, không làm phát sinh cấp hành chính trung gian và không đặt ra yêu cầu thành lập mới đơn vị hành chính chỉ nhằm phục vụ việc điều chỉnh địa giới.

Sau điều chỉnh, phạm vi địa giới hành chính và trách nhiệm quản lý nhà nước đối với khu vực liên quan được xác định rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phân công nhiệm vụ, phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương và đơn vị quản lý Vườn quốc gia Cát Tiên. Đồng thời, việc xác lập địa giới thống nhất góp phần hạn chế những bất cập có thể phát sinh trong quản lý đất đai, tài nguyên rừng, môi trường và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực tiếp giáp.

2. Tác động đến quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị Vườn quốc gia Cát Tiên

Vườn quốc gia Cát Tiên là khu vực có giá trị đặc biệt về đa dạng sinh học, hệ sinh thái rừng tự nhiên, cảnh quan thiên nhiên và bảo tồn các nguồn gen quý hiếm. Việc xác định rõ địa giới hành chính tạo cơ sở thuận lợi để thành phố Đồng Nai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước có liên quan; tăng cường phối hợp trong công tác quản lý đất đai, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, hạn chế nguy cơ chồng lấn về phạm vi quản lý, đồng thời bảo đảm việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên tuân thủ các quy định của pháp luật.

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, quá trình thực hiện cần bảo đảm tính chính xác, thống nhất của hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và các tài liệu quản lý chuyên ngành; đồng thời làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan trong quản lý, bảo vệ rừng và phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh tại khu vực tiếp giáp. Việc điều chỉnh địa giới hành chính không làm thay đổi chế độ quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng, mục tiêu bảo tồn thiên nhiên và các quy định pháp luật chuyên ngành đang áp dụng đối với Vườn quốc gia Cát Tiên.

3. Tác động đến phát triển kinh tế - xã hội

Việc điều chỉnh địa giới hành chính theo ranh giới Vườn quốc gia Cát Tiên góp phần tạo điều kiện để gắn kết công tác quản lý hành chính với định hướng bảo tồn thiên nhiên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Đây là cơ sở để

tăng cường phối hợp trong quản lý tài nguyên, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục môi trường, du lịch sinh thái và các hoạt động kinh tế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Vườn quốc gia Cát Tiên.

Đối với thành phố Đồng Nai, việc điều chỉnh tạo điều kiện thuận lợi hơn trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước gắn với Vườn quốc gia Cát Tiên, qua đó phát huy các giá trị về sinh thái, cảnh quan và đa dạng sinh học trong định hướng phát triển xanh, bền vững của thành phố. Đối với tỉnh Lâm Đồng, việc xác định rõ phạm vi địa giới sau điều chỉnh góp phần nâng cao tính thống nhất trong quản lý lãnh thổ, quy hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn còn lại.

4. Tác động đến quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội

Việc điều chỉnh địa giới hành chính góp phần xác định rõ phạm vi lãnh thổ và trách nhiệm quản lý của từng địa phương, tạo thuận lợi cho công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, phòng ngừa và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật tại khu vực liên quan.

Đồng thời, việc xác lập địa giới rõ ràng là cơ sở để nâng cao hiệu quả phối hợp trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng chống khai thác lâm sản trái pháp luật, săn bắt động vật hoang dã và các hành vi xâm hại tài nguyên thiên nhiên. Quá trình chuyển tiếp trách nhiệm quản lý cần được tổ chức chặt chẽ, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động của các lực lượng chức năng và không phát sinh khoảng trống trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

5. Tác động đến tổ chức thực hiện và nguồn lực

Phương án điều chỉnh địa giới hành chính chủ yếu tập trung vào việc xác định, hoàn thiện hồ sơ, bản đồ địa giới và tổ chức thực hiện việc điều chỉnh theo phạm vi đã được thống nhất. Do đó, việc triển khai cần ưu tiên sử dụng hồ sơ, tài liệu, số liệu hiện có; huy động nhân lực của các cơ quan chuyên môn và địa phương có liên quan.

Các nhiệm vụ phát sinh liên quan đến đo đạc, kiểm tra thực địa, hoàn thiện hồ sơ, bản đồ, cập nhật dữ liệu quản lý và tổ chức bàn giao tài liệu phải được xác định cụ thể về khối lượng, trách nhiệm và kinh phí thực hiện. Việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí phải tuân thủ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

Nhìn chung, phương án điều chỉnh địa giới hành chính theo ranh giới Vườn quốc gia Cát Tiên có phạm vi thực hiện được xác định cụ thể, hướng đến giải quyết yêu cầu thống nhất trong quản lý nhà nước và bảo tồn thiên nhiên. Việc tổ chức thực hiện cần bảo đảm chính xác về địa giới, rõ ràng về trách nhiệm, ổn định

về quản lý và hạn chế tối đa tác động không cần thiết đến dân cư, hoạt động kinh tế - xã hội của các địa phương.

VII. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC QUẢN LÝ SAU ĐIỀU CHỈNH

Sau khi việc điều chỉnh địa giới hành chính được cấp có thẩm quyền quyết định, thành phố Đồng Nai và tỉnh Lâm Đồng tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo địa giới hành chính mới, bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phạm vi quản lý được giao.

Thành phố Đồng Nai tổ chức quản lý nhà nước đối với phần địa giới được điều chỉnh về thành phố theo quyết định của cấp có thẩm quyền; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, cập nhật hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính, cơ sở dữ liệu và các tài liệu quản lý có liên quan; đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, bảo vệ rừng và các lĩnh vực khác theo quy định.

Tỉnh Lâm Đồng tổ chức rà soát, cập nhật hồ sơ, dữ liệu quản lý đối với địa bàn còn lại sau điều chỉnh; phối hợp với thành phố Đồng Nai xử lý các nội dung liên quan đến chuyển tiếp trách nhiệm quản lý, bàn giao hồ sơ, tài liệu và giải quyết các vấn đề phát sinh, bảo đảm hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn được thực hiện liên tục, thống nhất.

Đối với các đơn vị hành chính cấp xã có liên quan, việc xác định phạm vi quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được căn cứ vào địa giới hành chính sau điều chỉnh đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát, cập nhật thông tin, phân định rõ trách nhiệm quản lý theo địa bàn, lĩnh vực; kịp thời phối hợp xử lý những vấn đề phát sinh, bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của tổ chức, cá nhân./.
